

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH V**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày 26 tháng 02 năm 2021
“V/v tranh chấp thực hiện nghĩa vụ
trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH V**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án: Ông Trần Mạnh Tuấn- Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hương Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố V, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐXX- ST ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phùng Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Gò N, xã Định T, thành phố V, tỉnh V (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 46 đường Nguyễn Tất T, xã Định T, thành phố V, tỉnh V (có mặt).

Bị đơn: Bà Vũ Thị L, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu tập thể Biên phòng, xã Định T, thành phố V, tỉnh V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/5/2020 và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Quốc T trình bày:

Thời điểm từ năm 2018 ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị H bán mặt hàng hải sản cho bà Vũ Thị L để bà L bán lại cho bếp ăn của các Công ty trên địa bàn thành phố V. Giao hàng lần sau thì lấy tiền của đợt trước. Có lúc thì ông T trực tiếp giao hàng cho bà L, khi thì bà H giao hàng cho bà L. Đến đầu năm 2019 khi ông T, bà H giao hàng thì bà L còn nợ lại số tiền là 157.171.000đ (mỗi

lần nhận hàng và nợ tiền đều viết vào sổ có chữ ký của bà L). Sau nhiều lần đòi nợ không được nên ông T, bà H không giao hàng cho bà L nữa và bà L có viết giấy khất nợ hẹn đến ngày 06/3/2020 sẽ trả số tiền trên. Tuy nhiên bà L không trả nợ như đã hẹn nên ngày 20/3/2020 ông T, bà H đến nhà bà L để đòi nợ thì bà L có gọi ông Nguyễn Văn Mạnh (là hàng xóm nhà bà L đồng thời cũng là công an viên khu vực này) đến chứng kiến. Sau đó ông Mạnh đã lập biên bản sự việc với nội dung bà L thừa nhận còn nợ của ông T, bà H số tiền hàng là 157.000.000đ và hẹn đến ngày 30/3/2020 hoặc ngày 02/04 dương lịch sẽ trả số tiền trên. Đến ngày 04/4/2020 bà L đã trả cho ông T, bà H số tiền 15.000.000đ (việc trả này không có giấy tờ gì mà chỉ có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Mạnh). Sau đó rất nhiều lần ông T, bà H yêu cầu bà L thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng bà L không thực hiện. Ông T, bà H yêu cầu bà L có trách nhiệm trả số tiền hàng còn nợ lại là 142.000.000đ và không yêu cầu bà L phải trả tiền lãi.

Bị đơn, bà Vũ Thị L thừa nhận toàn bộ lời trình bày nêu trên của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. Bà L xác nhận có lấy hàng đông lạnh của ông T, bà H với số tiền còn nợ là 157.000.000đ và hẹn đến ngày 02/4/2020 sẽ trả số tiền trên nhưng đến ngày 04/4/2020 bà L mới trả cho ông T, bà H số tiền 15.000.000đ và hiện nay còn nợ lại số tiền 142.000.000đ. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên bà L không trả được tiền cho ông T, bà H như đã cam kết và đề nghị được trả dần làm nhiều kỳ, đồng thời đề nghị ông T, bà H không tính lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng mọi trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 274; 275 và Điều 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền mua hàng. Các bên đã thống nhất và chốt nợ với nhau về khoản tiền phải trả nên đây là vụ án “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh V theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật: Giao dịch giữa các bên thực hiện vào thời điểm năm 2019 nên pháp luật được áp dụng giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án, xét thấy: Ông Phùng Văn T, bà Nguyễn Thị H bán cho bà Vũ Thị L mặt hàng hải sản đông lạnh. Cuối năm 2019 ông T, bà H không giao hàng cho bà L nữa và các bên chót nợ chót nợ với nhau thì bà L còn nợ ông T, bà H số tiền là 157.171.000đ (làm tròn 157.000.000đ) và bà L viết giấy khất nợ hẹn đến ngày 06/3/2020 thanh toán trả dần. Mặc dù xuất phát từ việc mua bán hàng hóa với nhau nhưng các bên đã chót nợ nên đây là vụ án “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ trả tiền”. Ông T, bà H xác nhận ngày 04/4/2020 bà L đã trả được số tiền 15.000.000đ (việc trả nợ này không viết giấy tờ nhưng có sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn Mạnh là trưởng khu) nên bà L còn nợ lại số tiền 142.000.000đ. Bà L đồng ý trả cho ông T, bà H toàn bộ số tiền 142.000.000đ nhưng đề nghị được trả mỗi tháng 5.000.000đ. Phía người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà H không đồng ý để bà L trả mỗi tháng 5.000.000đ mà yêu cầu bà L có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 142.000.000đ. Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên cần buộc bà L có trách nhiệm trả cho ông T, bà H số tiền 142.000.000đ. Do ông T, bà H không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị L phải nộp 5% giá trị tài sản tranh chấp là 142.000.000 đồng x 5% = 7.100.000 đồng. Ông T, bà H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 274; 275; 280 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị H đối với bà Vũ Thị L.

Buộc bà Vũ Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Phùng Văn T và bà Nguyễn Thị H số tiền 142.000.000đ (một trăm bốn mươi hai triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày ông Phùng Văn T, bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu bà Vũ Thị L không trả được số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị L phải chịu số tiền 7.100.000đ. Hoàn trả lại ông Phùng Văn T, bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0007009 ngày 10/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh V (do chị Chu Thị T nộp thay).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền